

Số: 709/QĐ-ĐHVTT-TCHC

Hậu Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá nhân sự**  
**của Trường Đại học Võ Trường Toản**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĨ TRƯỜNG TOẢN**

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Võ Trường Toản;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí đánh giá nhân sự của Trường Đại học Võ Trường Toản.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, trưởng các đơn vị trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Dương Đăng Khoa**

Hậu Giang, ngày tháng năm 20..

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ LÃNH ĐẠO KHOA**

Họ và tên:

Đơn vị công tác:

**Phần 1. Đánh giá quá trình công tác**

STT	Tiêu chí	Thang điểm	Điểm tự đánh giá
<b>A</b>	<b>Quản lý khoa và kết quả</b>	<b>40</b>	
1	Quản lý hoạt động chuyên môn	10	
2	Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học	10	
3	Quản lý nhân sự	10	
4	Quản lý sinh viên	10	
<b>B</b>	<b>Giảng dạy</b>	<b>25</b>	
5	Phản ánh về chất lượng giảng dạy từ sinh viên	10	
6	Phản ánh về chất lượng giảng dạy từ cán bộ, giảng viên	5	
7	Khối lượng giảng dạy	10	
<b>C</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>	<b>20</b>	
8	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học	5	
9	Bài báo nghiên cứu khoa học	5	
10	Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp	5	
11	Biên soạn giáo trình, tài liệu học tập	5	
<b>D</b>	<b>Nghiệp vụ quản lý</b>	<b>15</b>	
12	Nộp các báo cáo đầy đủ và đúng hạn	5	
13	Tham gia các cuộc họp đầy đủ và đúng giờ	5	
14	Chấp hành các nhiệm vụ riêng, đột xuất của HĐQT và BGH	5	
<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>	

**Phần 2. Điểm mạnh điểm yếu của người được đánh giá**

2.1. Điểm mạnh: .....

2.2 Điểm yếu: .....

**Phần 3. Kết luận**

3.1. Điểm số đạt được:..... Xếp loại:.....

(Xuất sắc: 85 điểm trở lên; Tốt: 70-84 điểm, Hoàn thành: 50-69 điểm, Không hoàn thành: Dưới 50 điểm)

3.2. Các vấn đề cần được khắc phục trong năm tới

.....

**ĐÁNH GIÁ CỦA HIỆU TRƯỞNG**

Người tự đánh giá

(ký và ghi rõ họ tên)

# HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ LÃNH ĐẠO KHOA

## Phần 1. Quá trình công tác

### A. Quản lý khoa

Tiêu chí 1: Quản lý hoạt động chuyên môn.

Đánh giá hoạt động phân công giảng dạy (đảm bảo đúng chuyên môn, công bằng, đủ định mức giảng dạy cho mỗi giảng viên); mời giảng viên thỉnh giảng (chất lượng giảng viên thỉnh giảng); theo dõi và kiểm soát về chuyên môn và quá trình lên lớp của giảng viên; việc biên soạn và cập nhật đề cương học phần; biên soạn và cập nhật đề thi; xây dựng và cập nhật chương trình học tập của Khoa; hướng dẫn sinh viên thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp; chấm thi học phần và thi tốt nghiệp.

- Hoàn thành tốt công tác quản lý hoạt động chuyên môn: 10 điểm.

- Để xảy ra các lỗi và sai sót nhỏ: 8 điểm.

- Để xảy ra các sai sót có ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo hoặc tiến độ công việc chung của Nhà trường: 5 điểm.

Tiêu chí 2: Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học.

Đánh giá việc quản lý hoạt động NCKH sinh viên; quản lý hoạt động NCKH của giảng viên (đặt mục tiêu cho mỗi giảng viên, khuyến khích viết các bài báo khoa học và thực hiện đề tài nghiên cứu các cấp); quản lý hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu học tập, bài giảng.

- Hoàn thành cả 4 chỉ tiêu NCKH (NCKH sinh viên; bài báo khoa học của giảng viên; đề tài nghiên cứu các cấp; giáo trình và tài liệu học tập): 10 điểm.

- Hoàn thành 3/4 chỉ tiêu NCKH: 8 điểm.

- Hoàn thành 2/4 chỉ tiêu NCKH: 5 điểm.

- Hoàn thành 1/4 chỉ tiêu NCKH: 3 điểm.

Tiêu chí 3: Quản lý nhân sự.

Đánh giá việc xây dựng và củng cố đội ngũ giảng viên trong khoa; theo dõi và kiểm soát việc tuân thủ giờ giấc làm việc, kỷ luật lao động, tác phong làm việc; bồi dưỡng, đào tạo, hỗ trợ giảng viên về chuyên môn, phương pháp giảng dạy, phương pháp nghiên cứu khoa học; động viên khuyến khích giảng viên, xây dựng tinh thần làm việc, sự đoàn kết nhất trí trong Khoa.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý nhân sự: 10 điểm.

Có giảng viên vi phạm kỷ luật lao động: 8 điểm.

Có giảng viên với kết quả phản hồi sinh viên ở dưới mức trung bình: 5 điểm.

Tiêu chí 4: Quản lý sinh viên.

Đánh giá việc quản lý văn hóa học đường, quản lý các hoạt động phong trào sinh viên.

### **B. Giảng dạy**

Tiêu chí 5. Phản ánh về chất lượng giảng dạy từ sinh viên

Không ghi nhận ý kiến phản ánh về chất lượng giảng dạy từ sinh viên.

- Mức 10 điểm: Hoàn toàn không nhận bất kỳ phản ánh.
- Mức 7 điểm: Phản ánh ở mức độ không nghiêm trọng.
- Mức 5 điểm: Phản ánh ở mức độ nhẹ, có thể khắc phục.
- Mức 3 điểm: Phản ánh ở mức độ nghiêm trọng, cần nhiều biện pháp khắc phục.
- Mức 1 điểm: Phản ánh ở mức độ rất nghiêm trọng, không thể khắc phục, gây ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường.

Tiêu chí 6. Phản ánh về chất lượng giảng dạy từ cán bộ, giảng viên.

Không ghi nhận ý kiến phản ánh về chất lượng giảng dạy từ cán bộ, giảng viên.

- Mức 5 điểm: Hoàn toàn không nhận bất kỳ phản ánh.
- Mức 4 điểm: Phản ánh ở mức độ không nghiêm trọng.
- Mức 3 điểm: Phản ánh ở mức độ nhẹ, có thể khắc phục.
- Mức 2 điểm: Phản ánh ở mức độ nghiêm trọng, cần nhiều biện pháp khắc phục.
- Mức 1 điểm: Phản ánh ở mức độ rất nghiêm trọng, không thể khắc phục, gây ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường.

Tiêu chí 7. Khối lượng giảng dạy.

Số điểm tương ứng với % hoàn thành giờ nghĩa vụ theo quy định (Hoàn thành 100% giờ nghĩa vụ được 10 điểm).

### **C. Nghiên cứu khoa học**

Tiêu chí 8: Hướng dẫn SV NCKH.

- Không đạt giải thưởng: 3 điểm.

- Đạt giải thưởng các cấp: 5 điểm.

Tiêu chí 9: Bài báo nghiên cứu khoa học.

- Ký yếu hội thảo các cấp trong năm học: 3 điểm.

- Đăng tạp chí khoa học: 5 điểm.

Tiêu chí 10: Có đề tài nghiên cứu khoa học các cấp

- Tham gia: 3 điểm.

- Chủ nhiệm: 5 điểm.

Tiêu chí 11: Biên soạn giáo trình tài liệu.

- Biên soạn tài liệu học tập cho sinh viên: 3 điểm.

- Biên soạn giáo trình/sách tham khảo phục vụ học tập: 5 điểm.

#### **D. Yêu cầu cơ bản nghiệp vụ quản lý**

Tiêu chí 12: Đánh giá việc nộp kế hoạch năm học và tổng kết cuối năm; nộp các báo cáo tháng; nộp các báo cáo khác theo các nhiệm vụ cụ thể được Hội đồng quản trị và Ban Giám hiệu giao trong năm học.

Tiêu chí 13: Việc tham gia các cuộc họp giao ban, các cuộc họp của Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường, của các Hội đồng và cuộc họp khác theo lịch tuần và sự điều động của HĐQT, BGH.

Tiêu chí 14: Việc thực hiện các nhiệm vụ riêng và đột xuất của HĐQT, BGH Nhà trường như tư vấn tuyển sinh, viết báo cáo kiểm định, viết cải tiến chất lượng giảng dạy và các hoạt động khác.

#### **Phần 2**

Nêu tóm tắt các điểm mạnh và điểm yếu của lãnh đạo Khoa theo các nội dung được đánh giá về các yêu cầu cơ bản; giảng dạy; nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý Khoa.

Hậu Giang, ngày tháng năm 20..

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ LÃNH ĐẠO PHÒNG/BAN/TRUNG TÂM**

Họ và tên:

Đơn vị công tác:

**Phần 1. Đánh giá quá trình công tác**

STT	Tiêu chí	Thang điểm	Điểm tự đánh giá
<b>A</b>	<b>Năng lực – phương pháp làm việc</b>	<b>20</b>	
1	Kiến thức và kỹ năng chuyên môn	5	
2	Khả năng tham mưu cho HĐQT và BGH	5	
3	Khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề	5	
4	Sáng kiến cải tiến công việc	5	
<b>B</b>	<b>Thái độ làm việc</b>	<b>15</b>	
5	Quan hệ đồng nghiệp và hợp tác với bộ phận liên quan	5	
6	Quan tâm tới sự phát triển của Nhà trường	5	
7	Tinh thần phục vụ	5	
<b>C</b>	<b>Quản lý đơn vị</b>	<b>20</b>	
8	Quản lý công việc: - Lập kế hoạch công việc - Tổ chức thực hiện - Giám sát công việc	15 5 5 5	
9	Quản lý nhân sự: - Hướng dẫn, hỗ trợ nhân viên - Đối xử công bằng, động viên khuyến khích - Đào tạo, phát triển và nâng cao năng lực nhân viên	15 5 5 5	
10	Hoàn thành công việc và nhiệm vụ của bản thân	10	

11	Hoàn thành công việc và nhiệm vụ của đơn vị	10	
<b>D</b>	<b>Nghị vụ quản lý</b>	<b>15</b>	
12	Nộp các báo cáo đầy đủ và đúng hạn	5	
13	Tham gia các cuộc họp đầy đủ và đúng giờ	5	
14	Chấp hành các nhiệm vụ riêng, đột xuất của HĐQT và BGH	5	
<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>	

**Phần 2. Điểm mạnh điểm yếu của người được đánh giá**

2.1. Điểm mạnh: .....

2.2 Điểm yếu: .....

**Phần 3. Kết luận**

3.1. Điểm số đạt được:..... Xếp loại:.....

(Xuất sắc: 85 điểm trở lên; Tốt: 70-84 điểm, Hoàn thành: 50-69 điểm, Không hoàn thành: Dưới 50 điểm)

3.2. Các vấn đề cần được khắc phục trong năm tới

.....

**ĐÁNH GIÁ CỦA HIỆU TRƯỞNG**

Người tự đánh giá

(ký và ghi rõ họ tên)



# HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ LÃNH ĐẠO PHÒNG/BAN/TRUNG TÂM

## **Phần 1.**

### **A. Năng lực – phương pháp làm việc**

Tiêu chí 1. Kiến thức và kỹ năng chuyên môn.

Các kiến thức và kỹ năng đáp ứng ở mức độ nào với yêu cầu công việc.

Tiêu chí 2. Khả năng tham mưu cho HĐQT và BGH.

Đánh giá việc đóng góp ý kiến, phản biện và tham mưu cho HĐQT và BGH để thực hiện tốt hơn các công việc của đơn vị và của Nhà trường.

Tiêu chí 3. Khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

Đánh giá khả năng phát hiện các vấn đề trong công việc của đơn vị báo cáo kịp thời với HĐQT và BGH, khả năng giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc của đơn vị.

Tiêu chí 4. Sáng kiến cải tiến công việc.

Đánh giá các sáng kiến cải tiến phương pháp làm việc, quy trình làm việc để làm tốt hơn công việc của đơn vị và của Nhà trường.

### **B. Thái độ làm việc**

Tiêu chí 5. Quan hệ đồng nghiệp và hợp tác với bộ phận liên quan.

Đánh giá mối quan hệ công việc với cấp dưới và tinh thần hợp tác với các bộ phận liên quan trong Trường.

Tiêu chí 6. Quan tâm tới sự phát triển của Nhà trường.

Đánh giá mức độ quan tâm tới sự phát triển chung của Nhà trường.

Tiêu chí 7. Tinh thần phục vụ.

Đánh giá tinh thần phục vụ sinh viên (nếu công việc có liên quan) và /hoặc sự nỗ lực làm tốt công việc của đơn vị mình để tạo thuận lợi cho các bộ phận liên quan.

### **C. Quản lý đơn vị và kết quả**

Tiêu chí 8. Quản lý công việc.

Đánh giá theo 03 tiêu chí nhỏ: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát công việc.

Tiêu chí 9. Quản lý nhân sự.

Đánh giá theo ba tiêu chí nhỏ: hướng dẫn, hỗ trợ nhân viên, động viên khuyến khích; huấn luyện và nâng cao năng lực nhân viên.

Tiêu chí 10. Hoàn thành công việc và nhiệm vụ của bản thân.

Đánh giá việc hoàn thành khối lượng công việc và chất lượng công việc của bản thân.

Tiêu chí 11. Hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của đơn vị.

Đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của đơn vị mình phụ trách (theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị và theo các nhiệm vụ cụ thể được HĐQT và BGH giao).

#### **D. Nghiệp vụ quản lý**

Tiêu chí 12. Nộp các kế hoạch, báo cáo đầy đủ và đúng hạn.

Đánh giá việc nộp kế hoạch năm học và tổng kết cuối năm; nộp các báo cáo tháng các báo cáo khác theo các nhiệm vụ cụ thể được HĐQT và BGH giao trong năm học.

Tiêu chí 13. Tham gia các cuộc họp đầy đủ và đúng giờ.

Việc tham gia các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác theo lịch tuần và sự điều động của HĐQT, BGH.

Tiêu chí 14. Chấp hành các nhiệm vụ riêng, đột xuất của HĐQT và BGH.

Việc thực hiện các nhiệm vụ riêng và đột xuất của HĐQT và BGH Nhà trường như tư vấn tuyển sinh, viết báo cáo kiểm định, viết đề án đề xuất và các nhiệm vụ khác.

#### **Phần 2**

Nêu tóm tắt các điểm mạnh và điểm yếu của lãnh đạo đơn vị theo các nội dung được đánh giá về các yêu cầu cơ bản; giảng dạy; nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý đơn vị.

*Hậu Giang, ngày tháng năm 20..*

### **PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN**

Họ và tên:

Đơn vị công tác:

#### **Phần 1. Đánh giá quá trình công tác**

<b>STT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>A</b>	<b>Yêu cầu chung</b>	<b>30</b>	
1	Chấp hành nội quy, quy chế làm việc	5	
2	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đúng hạn	5	
3	Thái độ cầu thị, sẵn sàng và tâm huyết với công việc	5	
4	Tác phong sư phạm	5	
5	Quan tâm tới sự phát triển chung của Khoa và Nhà trường	5	
6	Hợp tác với đồng nghiệp và các bộ phận liên quan	5	
<b>B</b>	<b>Giảng dạy</b>	<b>35</b>	
7	Phản ánh về chất lượng giảng dạy từ sinh viên	15	
8	Phản ánh về chất lượng giảng dạy từ cán bộ, giảng viên	10	
9	Khối lượng giảng dạy	10	
<b>C</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>	<b>20</b>	
10	Hướng dẫn sinh viên NCKH	5	
11	Bài báo khoa học	5	
12	Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp	5	
13	Biên soạn giáo trình tài liệu học tập	5	
<b>D</b>	<b>Quản lý sinh viên và hoạt động phong trào</b>	<b>15</b>	

14	Tham gia và hoàn thành công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên	5	
15	Tham gia các hoạt động phong trào sinh viên của Khoa và Nhà trường	5	
16	Tham gia các hoạt động đoàn thể của Khoa và Nhà trường	5	
<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>	

**Phần 2. Điểm mạnh điểm yếu của người được đánh giá**

2.1. Điểm mạnh: .....

2.2 Điểm yếu: .....

**Phần 3. Kết luận**

3.1. Điểm số đạt được:..... Xếp loại:.....

(Xuất sắc: 85 điểm trở lên; Tốt: 70-84 điểm, Hoàn thành: 50-69 điểm, Không hoàn thành: Dưới 50 điểm)

3.2. Các vấn đề cần được khắc phục trong năm tới.

.....

**ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỞNG KHOA**

Người tự đánh giá

(ký và ghi rõ họ tên)

**PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**

# HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

## I. Quy trình đánh giá

Bước 1: Giảng viên tự đánh giá và cho điểm vào từng tiêu chí.

Bước 2: Trưởng Khoa đánh giá và trao đổi về kết quả với từng giảng viên.

## II. Cách hiểu và cho điểm các tiêu chí

### Phần 1.

#### A. Yêu cầu chung (về phương pháp và thái độ làm việc)

Tiêu chí 1 đến 6: Giảng viên và Trưởng Khoa đánh giá dựa trên việc quản lý và theo dõi giảng viên trong toàn bộ năm học. Mỗi tiêu chí được đánh giá trên thang điểm từ 1 đến 5 trong đó điểm 3 được hiểu là đánh giá ở mức trung bình.

#### B. Giảng dạy

Tiêu chí 5. Phản ánh về chất lượng giảng dạy từ sinh viên.

Không ghi nhận ý kiến phản ánh về chất lượng giảng dạy từ sinh viên.

- Mức 15 điểm: Hoàn toàn không nhận bất kỳ phản ánh.
- Mức 10 điểm: Phản ánh ở mức độ không nghiêm trọng.
- Mức 7 điểm: Phản ánh ở mức độ nhẹ, có thể khắc phục.
- Mức 4 điểm: Phản ánh ở mức độ nghiêm trọng, cần nhiều biện pháp khắc phục.
- Mức 1 điểm: Phản ánh ở mức độ rất nghiêm trọng, không thể khắc phục, gây ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường.

Tiêu chí 6. Phản ánh về chất lượng giảng dạy từ cán bộ, giảng viên.

Không ghi nhận ý kiến phản ánh về chất lượng giảng dạy từ cán bộ, giảng viên.

- Mức 10 điểm: Hoàn toàn không nhận bất kỳ phản ánh.
- Mức 7 điểm: Phản ánh ở mức độ không nghiêm trọng.
- Mức 5 điểm: Phản ánh ở mức độ nhẹ, có thể khắc phục.
- Mức 3 điểm: Phản ánh ở mức độ nghiêm trọng, cần nhiều biện pháp khắc phục.
- Mức 1 điểm: Phản ánh ở mức độ rất nghiêm trọng, không thể khắc phục, gây ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường.

Tiêu chí 7. Khối lượng giảng dạy.

Số điểm tương ứng với % hoàn thành giờ nghĩa vụ theo quy định (Hoàn thành 100% giờ nghĩa vụ được 10 điểm).

### **C. Nghiên cứu khoa học**

Tiêu chí 10:

- Hướng dẫn sinh viên NCKH: 3 điểm.
- Hướng dẫn sinh viên NCKH đạt giải thưởng từ cấp Khoa trở lên: 5 điểm.

Tiêu chí 11:

- Kỹ yếu hội thảo các cấp trong năm học: 3 điểm.
- Đăng tạp chí khoa học: 5 điểm.

Tiêu chí 12: Có đề tài nghiên cứu khoa học các cấp

- Tham gia: 3 điểm.
- Chủ nhiệm: 5 điểm.

Tiêu chí 13: Biên soạn giáo trình tài liệu.

- Biên soạn tài liệu học tập cho sinh viên: 3 điểm.
- Biên soạn giáo trình/sách tham khảo phục vụ học tập: 5 điểm.

### **D. Quản lý sinh viên và hoạt động phong trào**

Tiêu chí 14:

- Tham gia và hoàn thành công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên: 3 điểm.
- Hoàn thành tốt công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên: 5 điểm.

Tiêu chí 15:

- Tham gia các hoạt động phong trào sinh viên của Khoa và Nhà trường: 3 điểm.
- Tham gia và có thành tích nổi bật trong hoạt động phong trào sinh viên: 5 điểm.

Tiêu chí 16:

Đánh giá việc tham gia các hoạt động Công đoàn, hoạt động tập thể của Khoa và Nhà trường.

- Tham gia các hoạt động đoàn thể: 3 điểm.

- Tham gia và có thành tích nổi bật: 5 điểm.

## **Phần 2**

Tổng hợp các điểm mạnh và điểm yếu của giảng viên theo các nội dung được đánh giá về các yêu cầu cơ bản, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý sinh viên và hoạt động phong trào.

Hậu Giang, ngày tháng năm 20..

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHUYÊN VIÊN, NHÂN VIÊN**

Họ và tên:

Đơn vị công tác:

**Phần 1. Đánh giá quá trình công tác**

STT	Tiêu chí	Thang điểm	Điểm tự đánh giá
<b>A</b>	<b>Yêu cầu chung</b>	<b>20</b>	
1	Chấp hành nội quy, quy chế làm việc	5	
2	Đảm bảo ngày công, giờ làm việc	5	
3	Hoàn thành công việc đúng hạn	5	
4	Tác phong làm việc	5	
<b>B</b>	<b>Năng lực – phương pháp làm việc</b>	<b>30</b>	
5	Kiến thức và kỹ năng chuyên môn	5	
6	Kỹ năng giao tiếp, trao đổi thông tin	5	
7	Khả năng tham mưu cho lãnh đạo	5	
8	Khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề	5	
9	Sáng kiến cải tiến công việc	5	
10	Chủ động học hỏi nâng cao năng lực làm việc	5	
<b>C</b>	<b>Phẩm chất và thái độ</b>	<b>30</b>	
11	Quan hệ đồng nghiệp và hợp tác với bộ phận liên quan	5	
12	Tinh thần trách nhiệm và sẵn sàng với công việc	5	
13	Quan tâm tới sự phát triển của đơn vị và Nhà trường	5	
14	Sự cầu thị, tinh thần học hỏi	5	
15	Tinh thần phục vụ	5	
16	Chủ động và tự giác thực hiện nhiệm vụ	5	



<b>D</b>	<b>Kết quả làm việc</b>	<b>20</b>	
17	Hoàn thành khối lượng công việc được giao	10	
18	Chất lượng công việc	10	
<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>	

**Phần 2. Điểm mạnh điểm yếu của người được đánh giá**

2.1. Điểm mạnh: .....

2.2 Điểm yếu: .....

**Phần 3. Kết luận**

3.1. Điểm số đạt được:..... Xếp loại:.....

(Xuất sắc: 85 điểm trở lên; Tốt: 70-84 điểm, Hoàn thành: 50-69 điểm, Không hoàn thành: Dưới 50 điểm)

3.2. Các vấn đề cần được khắc phục trong năm tới.

.....

**ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Người tự đánh giá

(ký và ghi rõ họ tên)

**PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**

## HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHUYÊN VIÊN, NHÂN VIÊN

### I. Quy trình đánh giá

Bước 1: Nhân sự tự đánh giá và cho điểm vào từng tiêu chí.

Bước 2: Trưởng đơn vị đánh giá và trao đổi kết quả với từng nhân viên.

### II. Cách hiểu và cho điểm các tiêu chí

Các tiêu chí từ 1 đến 16 được đánh giá trên thang từ 1 đến 5 điểm trong đó điểm 3 được hiểu là đánh giá ở mức trung bình.

Các tiêu chí 17 và 18 (khối lượng, chất lượng công việc) được đánh giá trên thang điểm 10, trong đó điểm 5 được hiểu là đánh giá ở mức trung bình.

#### Phần 1

##### A. Yêu cầu chung

Tiêu chí 1: Chấp hành nội quy, quy trình làm việc.

Đánh giá việc chấp hành các nội quy, quy chế làm việc của Nhà trường, việc tuân thủ quy trình, quy định và các chuẩn mực làm việc đã được xây dựng và thống nhất trong đơn vị.

Tiêu chí 2: Đảm bảo ngày công, giờ làm việc.

Đánh giá việc đảm bảo ngày công và giờ làm việc hằng ngày.

Tiêu chí 3: Hoàn thành công việc đúng hạn.

Đánh giá việc hoàn thành các nhiệm vụ đúng thời hạn (cả các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ đột xuất được giao).

Tiêu chí 4: Tác phong làm việc.

Đánh giá về trang phục, đi đứng, chào hỏi, sự lanh lợi, chuyên tâm vào công việc, ý thức giữ vệ sinh, tiết kiệm tài nguyên,... theo quy định của Nhà trường và văn hóa công sở nói chung.

##### B. Năng lực – phương pháp làm việc

Tiêu chí 5: Kiến thức và kỹ năng chuyên môn.

Các kiến thức và kỹ năng của nhân viên đáp ứng ở mức độ nào với yêu cầu của công việc.

Tiêu chí 6: Kỹ năng giao tiếp, trao đổi thông tin.

Đánh giá việc ứng xử, giao tiếp nói và giao tiếp bằng văn bản (viết email, báo cáo, thông báo,...) với cấp trên, đồng nghiệp và sinh viên.

Tiêu chí 7: Khả năng tham mưu cho lãnh đạo.

Đánh giá việc đóng góp ý kiến, phản biện và tham mưu cho người quản lý trực tiếp để thực hiện tốt hơn các công việc của mình và của đơn vị.

Tiêu chí 8: Khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

Đánh giá khả năng phát hiện các vấn đề trong công việc của mình và của đơn vị, báo cáo kịp thời với cấp trên, mức độ tự chủ trong việc giải quyết các vấn đề nảy sinh.

Tiêu chuẩn 9: Sáng kiến cải tiến công việc.

Đánh giá các sáng kiến cải tiến phương pháp làm việc, quy trình làm việc để làm tốt hơn công việc của mình và của đơn vị.

Tiêu chí 10: Chủ động học hỏi nâng cao năng lực làm việc.

Đánh giá mức độ chủ động nâng cao năng lực, phương pháp làm việc.

### **C. Phẩm chất và thái độ**

Tiêu chí 11: Quan hệ đồng nghiệp và hợp tác với bộ phận liên quan.

Đánh giá mối quan hệ công việc với các đồng nghiệp trong đơn vị (nhã nhặn, hòa đồng, chia sẻ, hợp tác, đoàn kết,...) và tinh thần hợp tác với các bộ phận liên quan trong Trường.

Tiêu chí 12: Tinh thần trách nhiệm và sẵn sàng với công việc.

Đánh giá tinh thần trách nhiệm đối với công việc, sự sẵn sàng nhận và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được giao.

Tiêu chí 13: Quan tâm tới sự phát triển của đơn vị và Nhà trường.

Đánh giá mức độ quan tâm tới công việc chung của đơn vị, sự phát triển chung của Nhà trường.

Tiêu chí 14: Sự cầu thị, tinh thần học hỏi.

Đánh giá tinh thần học hỏi, thiện chí trong việc hoàn thiện bản thân, thái độ làm việc.

Tiêu chí 15: Tinh thần phục vụ.

Đánh giá tinh thần phục vụ sinh viên (nếu công việc có liên quan) và/hoặc sự nỗ lực làm tốt công việc của mình để tạo thuận lợi cho các bộ phận liên quan (đặc biệt là các bộ phận sử dụng toàn bộ hoặc một phần kết quả công việc của mình).

Tiêu chí 16: Chủ động và tự giác thực hiện nhiệm vụ.

Đánh giá sự tự chủ, tự giác thực hiện công việc, không cần sự nhắc nhở, giám sát của cấp trên.